

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

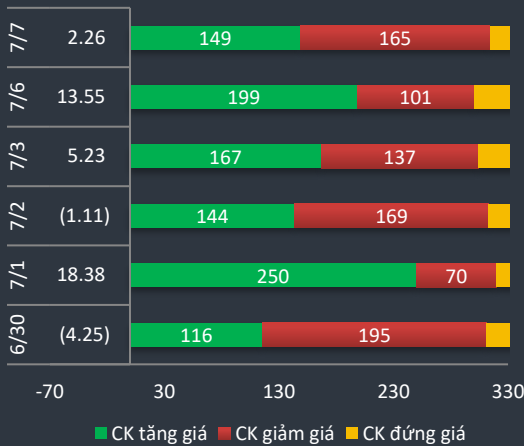
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

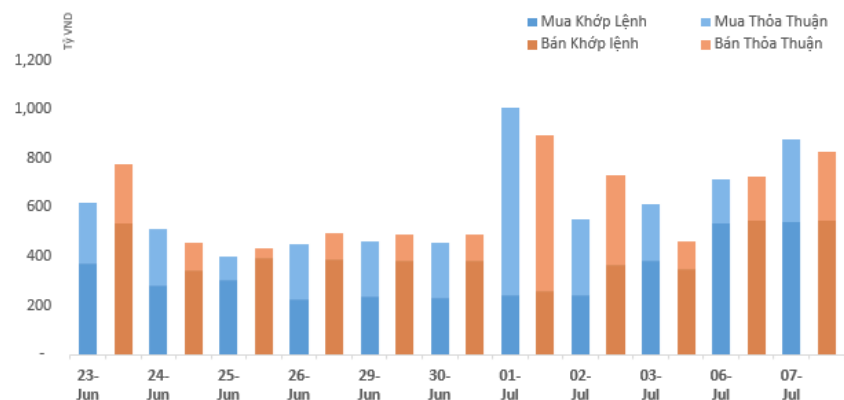
PLX	87.3
VRE	37.7
HPG	17.8
VHM	17.4
CTG	15.9
NVL	9.1
BID	4.8
NT2	3.7
VEA	2.8
PDR	2.6
BMP	2.5
POW	(7.5)
VJC	(9.8)
TRC	(10.1)
VIC	(10.6)
DBC	(11.5)
DHC	(11.6)
GAS	(13.4)
VCB	(17.1)
HDG	(28.0)

Thị trường đã bớt đi sự hưng phấn đạt được ở phiên đầu tuần qua việc áp lực bán chốt lời gia tăng trong ngày. Thanh khoản trở lại mức cao với hơn 4,500 tỷ khớp lệnh tại sàn HOSE. Nhóm thép HPG, HSG vẫn dẫn đầu về giao dịch tiếp theo là CTG, DBC, FLC. Trong hai phiên vừa qua nhóm Vingroup cùng với SAB và ngân hàng, thép đóng vai trò khá quan trọng trong việc thúc đẩy chỉ số.

Vnindex đã có thời điểm tăng gần 10 điểm nhờ động lực từ nhóm blue chip SAB, VCB, BID, VRE. Tuy nhiên chỉ sau khoảng 30 phút giao dịch các lực bán đã tận dụng đổ ra bán ra liên tục đã làm bên mua chùng bước. Nhiều cổ phiếu thậm chí đảo chiều mất điểm cuối phiên dù trước đó có bước tăng tốc rất tốt như DBC, PNJ, SSI, HSG, FRT ...

Khối ngoại gia tăng giao dịch nhiều hơn trong hai phiên gần đây nhưng chỉ mua ròng nhẹ gần 50 tỷ đồng. Riêng PLX mua ròng đến 87 tỷ đồng cùng với VRE(37.7 tỷ), HPG(17.8 tỷ), VHM(17.4 tỷ), CTG(15.9 tỷ). Phía bán ròng nhiều cổ phiếu bán ra đều hơn ở HDG(-28 tỷ), VCB(-17.1 tỷ), GAS(-13.4 tỷ), DHC(-11.6 tỷ). Hai phiên đầu tuần khối ngoại gia tăng mua ròng nhiều hơn nhóm Vingroup ở VRE và VHM.

### Mua bán ròng trong tuần của khối ngoại

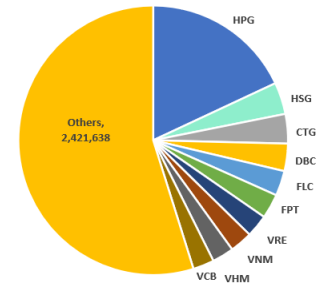


# Vnindex 863.42

▲ +2.26 (+0.26%)



Top trading value (VND Bn)



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HPG	28.4	750	2.72
SAB	185.1	4,600	2.55
MCH	72.0	1,400	1.98
CTG	23.5	400	1.74
SHB	13.1	200	1.55
FPT	47.5	650	1.39
VRE	27.5	350	1.29
BSR	7.0	88	1.26
BID	40.6	500	1.25
HVN	26.3	250	0.96
BCM	26.8	200	0.75
VCB	83.4	500	0.60
MBB	17.1	100	0.59
VJC	108.3	600	0.56
NVL	64.5	300	0.47
BVH	47.2	200	0.43
ACB	23.7	100	0.42
ACV	58.9	244	0.41
VGI	28.2	70	0.25
MWG	83.7	200	0.24
PLX	46.5	100	0.22
HDB	26.0	-	-
VHM	80.8	-	-
EIB	17.8	-	-
TCB	20.3	-	-
GAS	72.4	-	-
VNM	116.0	(500)	(0.43)
VIC	91.0	(400)	(0.44)
POW	9.9	(90)	(0.90)
VEA	43.5	(400)	(0.91)
MSN	57.0	(600)	(1.04)
VPB	21.7	(300)	(1.36)
GVR	11.7	(250)	(2.10)

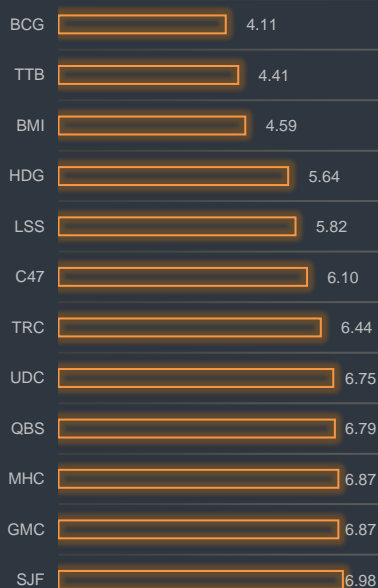
Với 3 phiên tăng điểm đường giá Vnindex đã phá vỡ xu hướng giảm ngắn hạn cho tín hiệu hồi phục của thị trường. Với mức hồi phục lên đến 20 điểm chỉ sau 3 phiên sẽ không có gì ngạc nhiên nếu những phiên tới thị trường xuất hiện các phiên điều chỉnh ngắn. Cho đến hiện tại thị trường chưa có nhiều tín hiệu lạc quan đủ để đẩy chỉ số gia tăng dài hạn vì vậy nhà đầu tư vẫn nên giữ trạng thái thận trọng nhất định. Các phiên tăng mạnh như những ngày qua là cơ hội tốt nhất để cơ cấu danh mục - chốt lời những cổ phiếu đạt mục tiêu và chờ đợi giải ngân ở các đợt sóng tiếp theo. Thị trường sẽ có sự phân hóa mạnh trong vài phiên tới khi các doanh nghiệp công bố lợi nhuận bán niên.

**Danh mục đáng quan tâm: (\* CP bôi vàng: Mới bổ sung vào danh mục)**

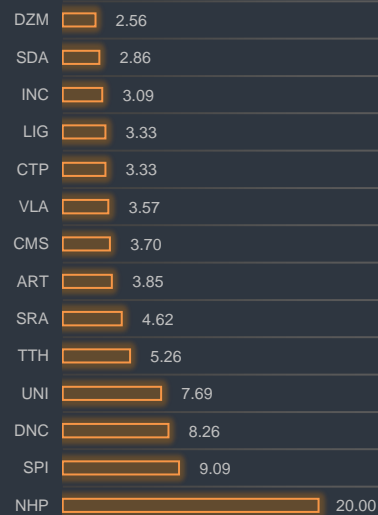
Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
CTG	23.5	8.80	20	25	Mua quanh 20-21. Chốt lời 24,25	17.5%
FRT	24.0	9.10	20	30	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 30	20.0%
HPG	28.4	5.80	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 35	35.2%
TLG	35.6	(0.80)	28	45	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 45	27.1%
DGW	41.9	9.40	33	45	Nắm giữ. Mục tiêu 45	27.0%
BID	40.6	7.10	38	70	Mua quanh 37 - 39. Mục tiêu 50	6.8%
FPT	47.5	3.90	40	60	Nắm giữ. Mục tiêu 60	18.8%
PHR	53.0	6.60	38	65	Mua quanh 47-50. Mục tiêu 65	39.5%
TV2	75.0	4.20	65	90	Mua quanh 70. Mục tiêu 95	15.4%
VCB	83.4	3.90	60	95	Nắm giữ. Mục tiêu 95	39.0%
MWG	83.7	3.60	62	100	Mua quanh 75 - 78. Mục tiêu 120	35.0%
BVH	47.2	3.70	40	60	Mua quanh 42-44. Mục tiêu 60	18.0%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE



## Top tăng giá HNX



**SEB** - CTCP Đầu tư và Phát triển điện miền Trung - Thông báo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 với doanh thu hơn 87,2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 55,34 tỷ đồng. Trong quý III/2020, SEB đạt chỉ tiêu doanh thu 18,68 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 5,58 tỷ đồng. Bên cạnh đó, SEB cũng thông báo sẽ tiến hành tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 theo tỷ lệ 8% bằng tiền mặt trong tháng 8/2020.

**CII** - CTCP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP.HCM – Đã thông qua phương án phát hành 800 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ, giá phát hành bằng 100% mệnh giá là 1 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất dự kiến 11%/năm. Thời gian thực hiện trong quý III/2020.

**DHM** - CTCP Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu - Ngày 3/7, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu DHM vào diện cảnh báo kể từ ngày 10/7/2020. Nguyên nhân do, ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với BCTC năm 2019 có ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế năm 2018.

**SCS** - CTCP Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn - Ngày 17/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 20/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 50%, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 31/7/2020.

**HPI** - CTCP Khu Công nghiệp Hiệp Phước – Đã công bố BCTC kiểm toán 2019 với mức lỗ nặng nề hơn 787 tỷ đồng, trong khi báo cáo tự lập ghi nhận lãi ròng hơn 180 tỷ. Đây không phải lần đầu Công ty công bố kết quả bất ngờ sau kiểm toán, năm 2018 HPI cũng báo lợi nhuận sau thuế chuyển từ mức lãi 89 tỷ sang lỗ 151 tỷ đồng.

**HAS** - CTCP Hacisco - Ngày 14/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 15/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/7/2020.

**BMP** - CTCP Nhựa Bình Minh - Ngày 17/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 20/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/8/2020.

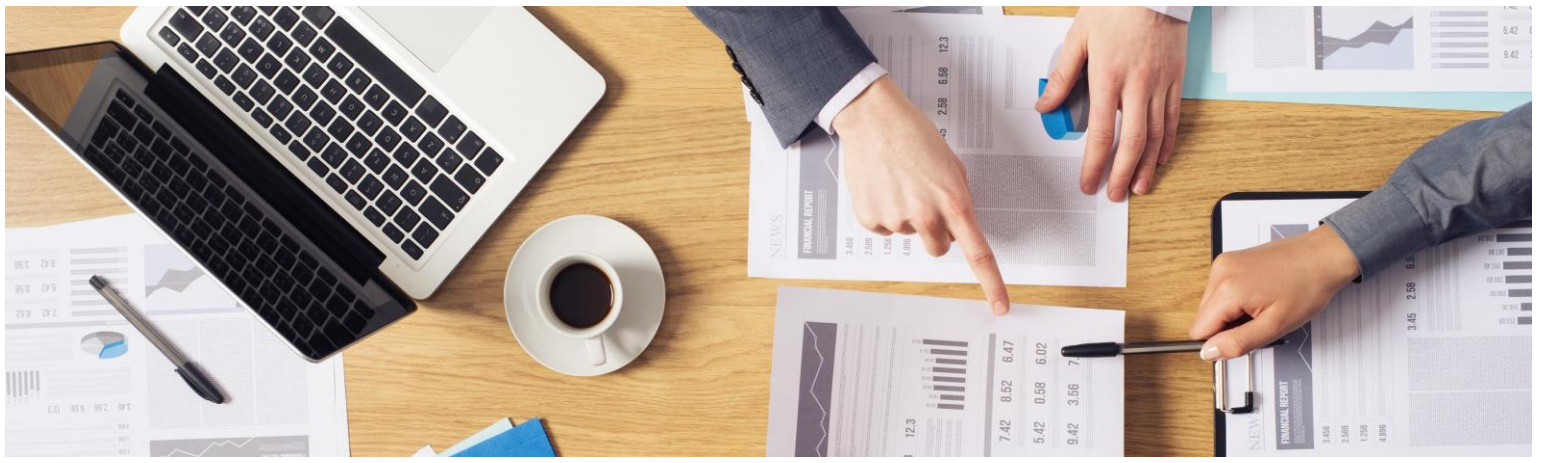
**TNG** - CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - Ngày 09/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 10/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:8 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 8 cổ phiếu mới).



### Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
CTI	14.6	(0.68)	0.70	1.00	(39.10)	828,836	29.7	49.4
DBD	46.9	(1.99)	(1.20)	13.50	(24.30)	28,888	36.5	59.2
CII	18.2	(1.62)	0.30	1.10	(30.00)	1,557,493	39.3	54.1
SAS	25.7	0.78	1.60	25.20	(41.40)	16,156	39.7	54.2
ROS	3	(1.32)	1.00	1.00	(89.50)	21,083,966	40.3	43.5
SHB	13.1	1.55	0.80	168.40	(27.20)	5,445,737	40.4	55.9
EVF	6.7	0.00	4.70	34.00	(23.60)	159,767	40.7	79.5
NHH	44.2	(1.01)	0.90	194.30	(12.50)	231,326	41.2	62.7
ACV	58.9	0.41	1.00	39.60	(30.60)	362,399	42.4	64.4
VJC	108.3	0.56	0.30	13.00	(26.90)	448,643	42.5	60.1
PVT	10.5	(0.48)	(1.40)	37.50	(43.20)	1,550,855	43.7	52.4
POW	9.9	(0.90)	2.10	39.60	(30.00)	5,156,380	44.4	58.8
CEO	7.8	(1.27)	6.80	32.20	(26.40)	1,938,614	44.4	76.5
VGT	7.9	0.00	1.30	33.90	(21.00)	147,577	44.5	55.6
GVR	11.7	(2.10)	5.90	40.40	(29.80)	1,831,356	44.7	77.2
MSN	57	(1.04)	5.40	16.30	(29.60)	1,526,310	44.7	80.2
TCH	20.9	(0.71)	(1.90)	26.70	(54.00)	2,195,011	44.7	45.7
LTG	19.5	0.52	1.60	51.20	(16.30)	222,609	44.9	38.4
VIC	91	(0.44)	2.20	27.30	(27.80)	580,944	44.9	62.2
D2D	55	(2.65)	3.60	35.00	(36.60)	214,821	44.9	74.1
DRC	18.6	0.27	4.50	27.80	(29.10)	639,569	44.9	67.1
VCS	62.2	0.32	1.60	21.20	(41.10)	302,134	45.0	55.6
VPB	21.7	(1.36)	6.10	28.00	(24.70)	4,993,321	45.1	79.0
DPG	23.2	0.43	4.30	13.20	(54.80)	375,329	45.3	72.8

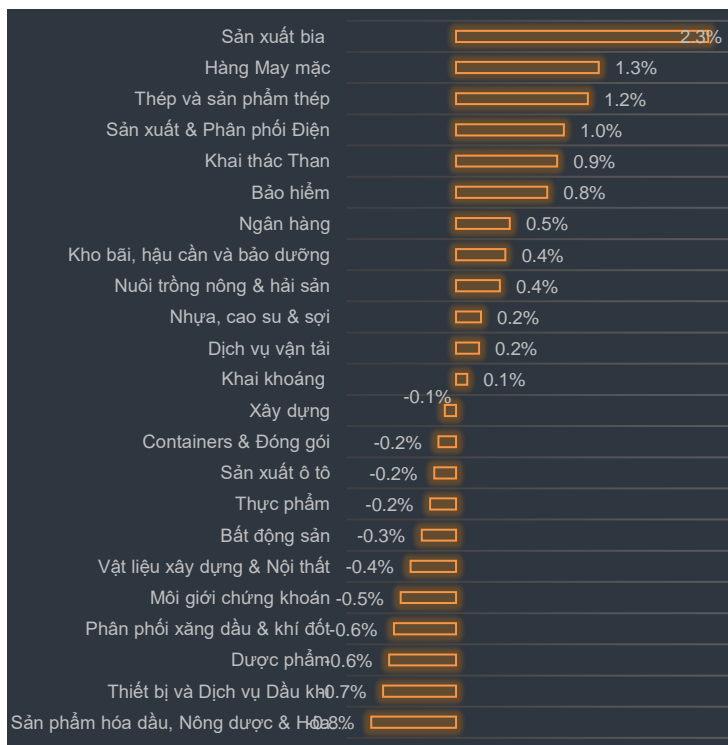




## Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
NVL	64.5	1,161,910	81.6	76.3	26.5%	0.0%	51	64.5	3,668	17.6
HPG	28.35	12,757,484	64.1	81.1	75.0%	-0.2%	16.2	28.4	3,031	9.4
FPT	47.45	1,813,744	54.7	79.9	37.5%	-8.9%	34.5	52.1	4,870	9.7
ACB	23.7	4,281,969	52.6	72.4	33.1%	-10.9%	17.8	26.6	4,164	5.7
VCB	83.4	1,092,331	51.5	85.7	45.8%	-11.7%	57.2	94.5	4,849	17.2
VNM	116	1,278,253	55	86	40.4%	-11.9%	82.6	131.6	6,061	19.1
MCH	72	25,450	59.1	79.4	33.3%	-12.4%	54	82.2	5,730	12.6
HDB	26	1,096,328	53.8	83.7	50.3%	-13.3%	17.3	30	3,781	6.9
CTG	23.45	5,900,213	56.5	84.5	36.3%	-15.6%	17.2	27.8	2,510	9.3
VHM	80.8	2,620,651	63.6	91.2	47.4%	-18.8%	54.8	99.5	7,663	10.5
TCB	20.25	2,258,958	49.9	84.7	35.9%	-19.3%	14.9	25.1	2,987	6.8
BCM	26.8	37,700	57.1	99	66.5%	-23.4%	16.1	35	2,430	11.0
VPB	21.7	4,993,321	45.1	79	27.6%	-24.7%	17	28.8	3,747	5.8
VGI	28.2	737,027	50	66.7	48.4%	-25.2%	19	37.7	440	64.1
PLX	46.5	1,200,564	56.1	91.3	35.6%	-25.6%	34.3	62.5	997	46.6
VEA	43.5	245,930	53.4	83.2	55.4%	-26.5%	28	59.2	5,480	7.9
VRE	27.45	3,404,327	55.9	92	55.1%	-26.8%	17.7	37.5	1,179	23.3
BID	40.6	1,425,589	52.8	87.9	31.8%	-26.8%	30.8	55.5	2,181	18.6
VJC	108.3	448,643	42.5	60.1	13.0%	-26.9%	95.8	148.2	7,860	13.8
SHB	13.1	5,445,737	40.4	55.9	167.3%	-27.2%	4.9	18	2,014	6.5
MBB	17.1	6,645,784	47.9	66.1	25.7%	-27.2%	13.6	23.5	3,432	5.0
VIC	91	580,944	44.9	62.2	27.3%	-27.8%	71.5	126.1	2,074	43.9
MSN	57	1,526,310	44.7	80.2	16.3%	-29.6%	49	81	3,952	14.4
POW	9.9	5,156,380	44.4	58.8	39.4%	-29.8%	7.1	14.1	899	11.0
GVR	11.65	1,831,356	44.7	77.2	40.4%	-29.8%	8.3	16.6	826	14.1
ACV	58.9	362,399	42.4	64.4	39.6%	-30.5%	42.2	84.8	3,760	15.7
SAB	185.1	82,482	66.7	93	60.3%	-33.5%	115.5	278.2	7,068	26.2
GAS	72.4	680,580	50.2	71.1	34.3%	-34.1%	53.9	109.9	5,869	12.3
MWG	83.7	1,164,658	49.9	71.7	42.1%	-34.6%	58.9	128	8,820	9.5
HVN	26.25	1,130,851	46.3	78.6	47.5%	-38.7%	17.8	42.8	(1,030)	(25.5)
BSR	7	4,907,321	50.3	66.7	45.8%	-39.1%	4.8	11.5	940	7.4
BVH	47.2	931,601	46.5	72	46.1%	-44.0%	32.3	84.3	1,141	41.4

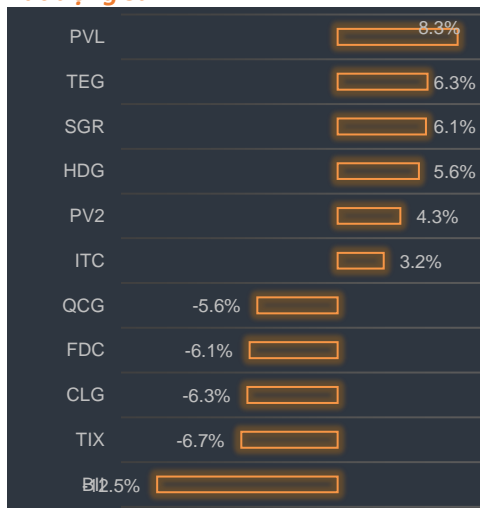
# Tăng giảm ngành trong ngày



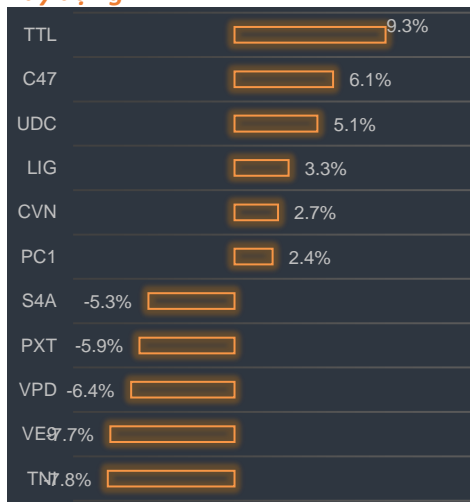
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	PVL, TEG, SGR
<b>Xây dựng:</b>	TTL, C47, UDC
<b>Dầu khí:</b>	PVD, CNG, HTC
<b>Chứng khoán:</b>	MBS, APG, SHS
<b>Ngân hàng:</b>	CTG, SHB, BID

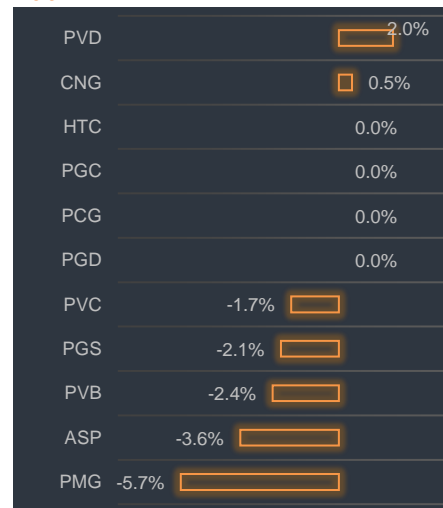
### Bất động sản



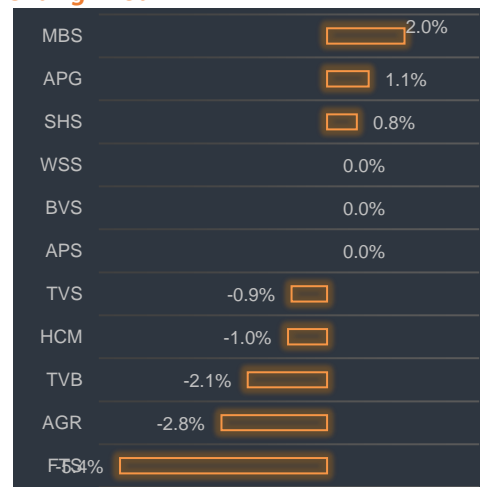
### Xây dựng



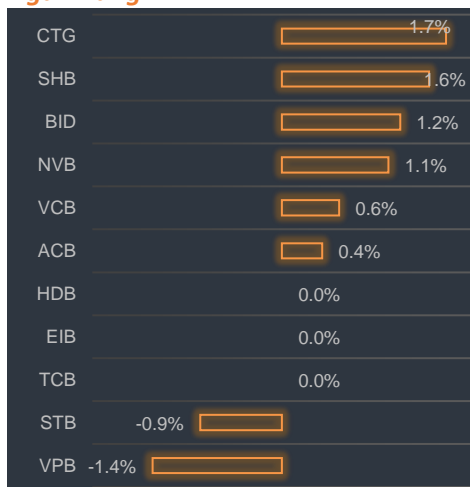
### Dầu khí



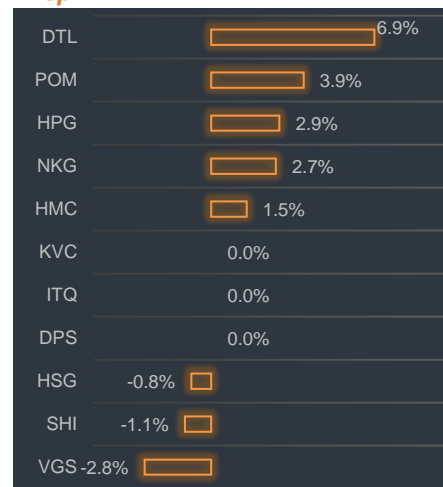
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931